TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 92/2026/TLST-VDS ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Tiến D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T2, tỉnh C (nay là xã T, tỉnh C).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp A1, thị trấn G, huyện G, tỉnh B (nay là xã G, tỉnh V).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh B (nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh V) nên quan hệ hôn nhân của ông D và bà N là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, ông bà đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Đoan T, sinh ngày 04/11/2017 đang sống chung với bà N. Quá trình nuôi dưỡng, bà N đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, ông D và bà N thỏa thuận, sau khi ông bà ly hôn, bà N sẽ tiếp tục nuôi con chung, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người

trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao con chung Đoan T cho bà N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng nhưng bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của bà N nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Toà án: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Đoan T, sinh ngày 04/11/2017. Bà N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

Ông Đặng Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông D, bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012683 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông D, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Minh Thơ